

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HSST
Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà: Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 Tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS, ngày 08/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại: Thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Số 72, tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Tổ 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (đã chết) và bà Vũ Thị Y, sinh năm: 1959; có vợ: Nguyễn Thị Thu U', sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ hình sự ngày 13/6/2018, tạm giam ngày 22/6/2018.

2. Vũ Thị N (tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại: tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu X, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Tổ R, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn I, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1960; có chồng:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ hình sự 13/6/2018, tạm giam ngày 22/6/2018.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, Văn phòng luật sư D thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 5/2018 tại Hải Phòng, Nguyễn Tuấn A mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ được 01 túi Methamphetamine, Ketamine là 13,05 gam; MDMA 26,13 gam; người đó cho thêm Tuấn A thuốc phiện 1,77 gam. Tổng cộng toàn bộ số ma túy trên Nguyễn Tuấn A mua với giá 80 triệu đồng mới trả được 45 triệu đồng còn nợ lại 35 triệu đồng. Sau khi mua được số ma túy trên Nguyễn Tuấn A mang về phòng trọ tại số nhà 81, tổ 2, phường N chia nhỏ số ma túy đó ra và cất giấu vào trong tủ quần áo. Mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2018 Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N là bạn gái đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Minh K, Bùi Hoàng L đến mua ma túy, L đưa cho Tuấn A 500.000 đồng, K đưa cho N 100.000 đồng Nguyễn Tuấn A lấy 07 viên Methamphetamine đưa cho N để N đưa cho hai người mua, trong đó có 06 viên của L, 01 viên của K, N đưa cả 07 viên cho K sau đó L và K xin sử dụng nhờ, nhưng Tuấn A và N (không đồng ý). Nguyễn Tuấn A đưa cho N 01 lọ nhựa đựng Methamphetamine; 07 thanh nhựa đựng Ketamine bảo N ở nhà bán. Sau đó Tuấn A đi ra quán sửa xe máy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Công an thành phố Đ đến ngôi nhà số 81, tổ 2, phường N, TP. Đ kiểm tra phát hiện tại phòng bếp Bùi Hoàng L, Nguyễn Minh K đang sử dụng ma túy, phát hiện tại phòng ngủ Vũ Thị N đang cầm ma túy trên tay tổ công tác thu giữ Methamphetamine có khối lượng 3,52 gam; Ketamine 0,03 gam. Ngay lúc đó Nguyễn Tuấn A đi về đến cổng nhà thì bị bắt giữ. Tổ công tác thu giữ số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tuấn A tự giác giao nộp ma túy gồm: Methamphetamine khối lượng: 24,75gam; Ketamine:13,02 gam; MDMA: 26,13gam. Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Tuấn A thu giữ ma túy loại: Methamphetamine khối lượng 49,93 gam; thuốc phiện khối lượng 1,77 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 581/GĐ-PC54, ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2; mẫu viên nén màu hồng màu xanh ký hiệu MK5 và 04 (bốn) mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3, MK6, MK7, MK10 gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- 02 (hai) mẫu viên nén màu xám ký hiệu MK1, MK2 và mẫu chất bột màu xám ký hiệu MK8 gửi giám định là ma túy loại: MDMA

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M4, MK3, MK4 gửi giám định là ma túy loại: Ketamine.

- Mẫu chất dẻo màu nâu đen ký hiệu MK9 gửi giám định là ma túy loại: Thuốc phiện.

- Khối lượng M1: 1,8 gam; M2: 0,33 gam; M3: 1,39 gam; M4: 0,03 gam; TK1: 23,37 gam; TK2: 1,98 gam; TK3: 10,17 gam; MK4: 2,85 gam; TK5: 20,49 gam; MK6: 3,39 gam; MK7: 0,87 gam; MK8: 0,78 gam; MK9: 1,77 gam; TK10: 49,93 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 27, mục IB, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 398, mục IID, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 56/QĐ-VKS-P1 ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Vũ Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 20 năm tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật. Về án phí căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A với mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt liên kề là 19 năm tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Vũ Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa Luật sư. Lời nói sau cùng của các bị cáo Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân các bị cáo và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Tuấn A đã khai rằng cuối tháng 5/2018 tại Hải Phòng, Nguyễn Tuấn A mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ được 01 túi Methamphetamine, Ketamine là 13,05 gam; MDMA 26,13 gam; người đó cho thêm Tuấn A thuốc phiện 1,77 gam. Toàn bộ số ma túy trên Nguyễn Tuấn A mua với giá 80 triệu đồng mới trả được 45 triệu đồng còn nợ lại 35 triệu đồng. Sau khi mua được số ma túy trên Nguyễn Tuấn A mang về phòng trọ tại số nhà 81, tổ 2, phường N chia nhỏ số ma túy đó ra và cất giấu vào trong tủ quần áo. Mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2018 Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N là bạn gái đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Minh K, Bùi Hoàng L đến mua ma túy, L đưa cho Tuấn A 500.000 đồng, K đưa cho N 100.000 đồng Nguyễn Tuấn A lấy 07 viên Methamphetamine đưa cho N để N đưa cho hai người mua, trong đó có 06 viên của L, 01 viên của K, N đưa cả 07 viên cho K sau đó L và K xin sử dụng nhờ, nhưng Tuấn A và N (không đồng ý). Nguyễn Tuấn A đưa cho N 01 lọ nhựa đựng Methamphetamine; 07 thanh nhựa đựng Ketamine bảo N ở nhà bán. Sau đó Tuấn A đi ra quán sửa xe máy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Công an thành phố Đ đến phòn tron tại nhà số 81,tổ 2, phường N, TP Đ kiểm tra, phát hiện tại phòng bếp Bùi Hoàng L, Nguyễn Minh K đang sử dụng ma túy, phát hiện tại phòng ngủ Vũ Thị N đang cầm ma túy trên tay tổ công tác thu giữ Methamphetamine có khối lượng 3,52 gam; Ketamine 0,03 gam. Ngay lúc đó Nguyễn Tuấn A đi về đến cổng nhà thì bị bắt giữ. Tổ công tác thu giữ số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Tuấn A, sau đó Nguyễn Tuấn A tự giác giao nộp ma túy gồm: Methamphetamine khối lượng: 24,75gam; Ketamine:13,02 gam; MDMA: 26,13gam. Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Tuấn A thu giữ ma

túy loại: Methamphetamine khối lượng 49,93 gam; thuốc phiện khối lượng 1,77 gam.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 BLHS, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật qui định.

[3] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh tỉnh Điện Biên, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận rằng biết việc nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà các bị cáo, đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đ tỉnh Điện Biên. Hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm, Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi giao dịch mua bán Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thực hiện hành vi mua bán 78,20 gam Methamphetamine; 26,13 gam MDMA; Tổng trọng lượng các chất ma túy bị cáo Tuấn đã mua bán là 104,33 gam và 1,77 gam thuốc phiện; 13,05 gam Ketamine. Do đó bị VKSND tỉnh Điện Biên truy tố, kết luận bị cáo phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của BLHS. Bị cáo Vũ Thị N thực hiện hành vi mua bán 3,52 gam Methamphetamine; 0,03 gam Ketamine, nhưng bán ma túy cho hai người nên bị VKSND tỉnh Điện Biên truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS, là đúng người, đúng tội, không oan sai. Nên cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

Trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo còn thể hiện các đối tượng:

Người đàn ông dân tộc kinh, nhà ở thành phố Hải Phòng là người bán các chất ma túy cho Tuấn A. Do cơ quan điều tra không đủ thông tin xác minh để làm rõ, nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Minh K, Bùi Hoàng L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý hành chính với hình thức cảnh cáo. Việc K và L mua ma túy của Tuấn A và N để sử dụng chưa được sự đồng ý của Tuấn A và N. Do vậy chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Vũ Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo không có tiền án tiền sự, điều kiện kinh tế của gia đình các bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, đều đã ly hôn chồng và ly hôn vợ. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo Vũ Thị N, riêng bị cáo Nguyễn Tuấn A khi bị cơ quan Công an khám xét nơi ở thị bị cáo đã tự vào tủ đựng quần áo của mình giao nộp ma túy gồm: Methamphetamine khối lượng: 24,75gam; Ketamine: 13,02 gam; MDMA: 26,13gam cho cơ quan công an, bởi vậy HĐXX thấy rằng đây là hành vi được coi là người phạm tội tự thú qui định tại điểm r khoản 1 điều 51 BLHS, HĐXX thấy rằng cần áp dụng điểm s, điểm r, khoản 1 điều 51 và điều 54 BLHS, để xem xét xử phạt với mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối hận.

Căn cứ quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 182, 227, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xét thấy:

Tịch thu tiêu hủy:

- Các chất ma túy thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án.
- 02 (hai) ống điều tự chế bằng vỏ chai thủy tinh, đã cũ.
- 03 (ba) ống điều tự chế bằng vỏ chai nhựa, đã cũ.
- 01 (một) chiếc bật lửa ga, nhãn hiệu HOAVIET, đã cũ.
- 01 (một) chiếc bật lửa ga, nhãn hiệu THỐNG NHẤT, đã cũ.
- 01 (một) mảnh giấy bạc vệt cháy xám đen, đã cũ.
- 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng (10x7x5) cm, đã cũ.
- 01 (một) hộp kim loại có nắp đậy liền, nhãn hiệu FRISK, màu đen-xanh, kích thước khoảng (10x4x2) cm, đã cũ.
- 01 (một) chiếc hộp kim loại có nắp đậy rời, kích thước khoảng (12x8x6) cm, đã cũ. Bên trong chứa 40 mảnh giấy bạc màu trắng.
- 01 (một) túi cầm tay giả da, màu đen, kích thước khoảng (30x10) cm, đã cũ.
- 01 (một) chiếc túi giả da có dây đeo, màu nâu đen, đã cũ.
- 01 (một) mắt camera màu đen xám, kích thước khoảng (2,5x7) cm, đã cũ.

- 03 (ba) chiếc cóong bằng thủy tinh, đã cũ. Tất cả các đồ vật nêu trên đều hết giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, màu trắng đen, đã cũ. Các bị cáo đã dùng để theo dõi trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 02 (hai) tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng và 500.000 đồng. Là những khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ hai chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Tuấn A, một chiếc điện thoại của Vũ Thị N, xét thấy các bị cáo không dùng điện thoại này vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần trả lại các bị cáo.

- 01 (một) thẻ ATM của BIDV số: xxxxx, Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 1.140.000 đồng. thu giữ của Vũ Thị N. Đó là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo Vũ Thị N.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.380.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Tuấn A. Xét thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Vũ Thị N phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm r, khoản 1 Điều 51; điều 54 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 19 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2018.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong là hộp catton hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng (30x20x11)cm, với phần nắp hộp được dán kín bằng một tờ giấy trắng,

có ghi chữ viết tay: Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988 và Vũ Thị N, sinh năm 1987 đều trú tại: Tổ R, phường N, Tp Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại gồm: 01(một) hộp hình chữ nhật bọc nylon màu đen, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu tím, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, 03 (ba) đoạn ống nhựa màu hồng, 32 (ba mươi hai) gói nylon màu trắng trong suốt có kích thước khác nhau, 01 (một) đoạn băng dính màu đen, 01 (một) mảnh nylon màu trắng và các vật chứng còn lại ký hiệu K1: 23,09g, K2: 1,7g; K3: 9,3g; K5: 20,28g; K10: 49,27g.

- 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì thư của bưu điện dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong, phía trên bên trái có chữ viết tay: số 581/GĐ-PC54, phía dưới bên phải có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 581/GĐ-PC54 ngày 22/6/2018 của phòng PC54 - Công an tỉnh Điện Biên.

- 02 (hai) ống điều tự chế bằng vỏ chai thủy tinh, đã cũ.
- 03 (ba) ống điều tự chế bằng vỏ chai nhựa, đã cũ.
- 01 (một) chiếc bật lửa ga, nhãn hiệu HOAVIET, đã cũ.
- 01 (một) chiếc bật lửa ga, nhãn hiệu THỐNG NHẤT, đã cũ.
- 01 (một) mảnh giấy bạc vết cháy xám đen, đã cũ.
- 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng (10x7x5) cm, đã cũ.
- 01 (một) hộp kim loại có nắp đậy liền, nhãn hiệu FRISK, màu đen-xanh, kích thước khoảng (10x4x2) cm, đã cũ.
- 01 (một) chiếc hộp kim loại có nắp đậy rời, kích thước khoảng (12x8x6) cm, đã cũ. Bên trong chứa 40 mảnh giấy bạc màu trắng.
- 01 (một) túi cầm tay giả da, màu đen, kích thước khoảng (30x10)cm, đã cũ.
- 01 (một) chiếc túi giả da có dây đeo, màu nâu đen, đã cũ.
- 01 (một) mắt camera màu đen xám, kích thước khoảng (2,5x7)cm, đã cũ.
- 03 (ba) chiếc cóong bằng thủy tinh, đã cũ.

*** Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A hai chiếc điện thoại sau.**

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu hồng, nhãn hiệu Iphone, số imel: xxxxxx.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu hồng, nhãn hiệu Iphone, số imel: xxxxxx.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.380.000 đồng.

*** Trả lại bị cáo Vũ Thị N những tài sản sau.**

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đồng, nhãn hiệu Iphone, số imel: xxxxxx.

- 01 (một) thẻ ATM của BIDV số: 9704180088689112 mang tên Vũ Thị N.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 1.140.000 đồng.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 02 (hai) tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng và 500.000 đồng được đóng gói trong 01 (một) phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố Đ được dán kín. Mặt trước gói niêm phong có ghi chữ viết tay: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N về hành vi mua bán trái chất ma túy xảy ra ngày 13/6/2018 tại tổ R, phường N, TP. Đ.

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, màu trắng đen, đã cũ.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Vũ Thị N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/báo);
- Phòng HC -STP tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Nam